TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CR** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 07 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đại Hải

2/ Ông Trần Tá

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Thị Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*: Ông Đoàn Văn Huệ – Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày: 24 tháng 12 năm 2003, tại: CR, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn K, phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Ông Lê Thanh S – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Ông Nguyễn Xuân H - sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người có quền L, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

**Người làm chứng:* Ông Mai Quang M, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/10/2020, Nguyễn Văn L, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Thị L và một số người khác ăn đám giỗ tại nhà bà ngoại của L ở tổ dân phố K, phường Ba Ngòi, thành phố CR. Vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì ông H ngồi nói chuyện với bà L là không được nuông chiều L và cho L tiền sinh hoạt nữa vì L thường xuyên tụ tập bạn bè, ăn chơi lêu lổng, nói chuyện hỗn xược. Lúc này L đang ở trên gác nghe hết việc ông H nói với bà L nên đi xuống chỗ ông H để nói chuyện, khi nói chuyện hai bên xảy ra cãi nhau và L bỏ đi. Sau đó, L đến trường tiểu học Ba Ngòi lấy một cây kiếm có cán bằng kim loại dài khoảng 70 cm, đường kính 03 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 25 cm, rộng khoảng 03 cm, vỏ bằng kim loại hình trụ tròn (đã cất giấu từ trước) rồi quay lại chỗ ông H để giải quyết mâu thuẫn. Khi thấy L từ ngoài cổng đi vào thì ông H cũng đi ra thềm nhà còn L một chân bước lên thềm nhà đối diện với ông H và cách nhau khoảng 01 đến 1,5m. Tại đây, L hỏi ông H "hồi nảy ông nói gì?" thì ông H hỏi lại "mày muốn chém tao hả", nghe vậy L liền dùng tay phải rút kiếm ra và chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, ông H đưa tay trái lê đỡ nên bị chém trúng vào cổ tay trái gây thương tích. Lúc này, bà L la lớn thì L cầm cây kiếm trên bỏ chạy đến khu vực cầu Trà Long thuộc tổ dân phố Trà Long 1, phường Ba Ngòi, thành phố CR rồi ném cây kiếm xuống biển.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/TgT – TTPY ngày 21/01/2021 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận:

1/ Dấu hiệu qua giám định:

- 01 sẹo kích thước trung bình cổ tay trái. Tỷ lệ thương tật 02%;

- Đứt thần kinh quay tay trái. Tỷ lệ thương tật 13%.

2/ Tổng tỷ lệ % thương tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân H là 15%.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSCR-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i Khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i Khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 18 tháng tù.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Nguyễn Xuân H đã được bị cáo bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại nên không đề nghị xem xét.

* *Về vật chứng:* Thanh kiếm bị cáo L dùng để chém ông H không truy tìm được nên không đề nghị xem xét.

* *Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L: Thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên; tuy nhiên do bị cáo L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, mồ côi mẹ, cha đi đâu không rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt theo mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR đã đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về đề nghị của Đại diện viện kiểm sát; lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Văn H trình bày: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày: Bị cáo L đã nhờ bà bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng. Tại phiên toà bà không yêu cầu bị cáo trả lại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố CR, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử đã xác định bà Nguyễn Thị L là đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn L, tuy nhiên hiện nay bị cáo L đã đủ 18 tuổi nên tại phiên toà, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị L tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên toà vắng mặt bị hại ông Nguyễn Văn H và người làm chứng ông Mai Quang Minh. Tuy nhiên, ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ông H, ông Minh đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, do đó vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với

các chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 09/10/2020, tổ dân phố K, phường B, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Văn L mặc dù không có mâu thuẫn với ông Nguyễn Xuân H nhưng đã dùng kiếm là hung khí nguy hiểm chém trúng cổ tay của ông H gây thương tích với tỷ lệ 15%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i Khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo mồ côi mẹ, cha đã bỏ đi đâu không rõ; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; áp dụng thêm quy định tại Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặt khác, tại thời điểm phạm tội bị cáo L chưa đủ 18 tuổi, nằm trong khoảng từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Xuân H đã được bồi thường thiệt hại, không tiếp tục yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại nên không xem xét xử lý.

[5] Về vật chứng: Thanh kiếm bị cáo L dùng để chém ông H không truy tìm được nên không xem xét.

[6] Về án phí: Vì bị cáo Nguyễn Văn L bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i Khoản 1 Điều 134); điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **01 (một) năm tù** về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố CR;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. CR;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - TP. CR;
- Chi cục THA dân sự TP. CR;
- Bị cáo, người có quyền, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hay